

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Công bình – Bác ái – Từ bi

Những bài

GIÁO LÝ

ĐẠI ĐẠO

Số 2

Thiên-Lý Bửu-Tòa

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046 - USA

Ấn bản tháng 05-2004

Trong số này:

Trang

Văn học dân gian Việt Nam phản ánh tín ngưỡng tổng hợp của người Việt 1

(Lê Anh Dũng)

Lòng con tin Đấng Cao Đài, Đạo đời Trời sẽ an bài cho con 13

(Lê Anh Dũng)

Trí tuệ là cứu cánh của người tu 33

(Lý Giáo Tông, Dương Đông, Phú Quốc, 18-12-1996)

Nầy chư hiền đệ muội ôi! Với sự công quả, hoặc tiền của cúng dâng để tạo lập là một điều phước đức vô cùng cho những ai đã có tấm lòng hy-sinh vì Đạo, trọn dạ tưởng tin cùng Thầy, thì sự sẽ kết quả mỹ-mãn trên đường đạo-đức.

...Chư đệ muội đã bao năm trên đường Đạo, lo bồi nền công quả, tài vật giúp vùa mỗi địa-phương, thì phước đức ấy sau này hạnh hưởng ân huệ vô cùng!

Trái lại, những ai tiền của dầy đầy, hiểu rõ điều hư lẽ thật, mà không quyết tâm bồi công lập đức, cứ bo bo giữ của tiền vật-chất trong thời-kỳ khốn nguy nầy, cũng có thể hại đến sanh mạng được. Ấy bởi vì tánh ích-kỷ, lòng chật hẹp mà nhà Phật gọi là bôn-sẻn rích-róng không bố-thí trên việc làm lành, làm phải đối với nhơn-sanh, tức nhiên phải chịu sự kết quả đau khổ.

THÁI-BẠCH KIM-TINH

(Huệ-Đông-Thiên 3-5 năm Đại Đạo thứ 36)

VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM PHẢN ÁNH TÍN NGƯỠNG TỔNG HỢP CỦA NGƯỜI VIỆT

Lê Anh Dũng

Tam giáo Việt Nam đã có một lịch sử lâu dài, kể từ thế kỷ I, II trở đi, cho nên dễ hiểu vì sao Tam giáo đã có ảnh hưởng sâu sắc không phải chỉ trong tầng lớp trí thức giỏi chữ Hán mà còn gieo được tư tưởng đạo đức trong quần chúng bình dân không biết chữ Hán. Văn học dân gian (hay văn chương truyền khẩu) qua các loại hình cổ tích, dân ca, ca dao, tục ngữ... là những bằng chứng rõ ràng cho thấy dấu ấn Tam giáo trong văn hóa đạo đức của dân tộc Việt. Các vị tiên, phật luôn luôn có mặt trong các câu chuyện cổ tích khuyến thiện để giáo dục con người tu nhân tích đức, làm lành lánh dữ.

1. DẤU ẤN CỦA LÃO GIÁO

Vũ trụ luận Lão Trang cho Đạo là nguyên lý tối sơ, là tuyệt đối thể, và Đức là sự thể hiện cái Đạo nơi con người. Triết lý đó có thể hơi quá trừu tượng đối với cách suy nghĩ của quần chúng bình dân. Tuy nhiên, không biết từ bao giờ, hai chữ *đạo đức* đã là dụng ngữ quen thuộc trong lời ăn tiếng nói hằng ngày của mọi người. Theo đó, *đạo* hiểu giản dị là lẽ phải trong cách sống giữa người với người. Thế nên, người Việt bảo nhau hãy biết ăn ở cho phải đạo, rồi từ đó mà có đạo làm người, đạo vợ chồng, đạo thầy trò, đạo làm con...

Đạo làm con chớ hững hờ,
Phải đem hiếu kính mà thờ mẹ cha.

Biết đạo đối với người Việt là biết cư xử đúng đắn trong mọi quan hệ giữa bản thân với gia đình, thân tộc, xóm giềng, xã hội, đất nước. Một chàng trai quê chân lấm tay

bùn khi kén bạn đời cũng biết trân trọng giá trị của người biết đạo, nên đã tỏ lời:

Hột thủy tinh,
Đây nhìn sáng rõ.
Để dành từ thuở,
Làm nhẫn đeo tay.
Dầu ai năn nỉ hỏi nài,
Đợi người biết đạo, của này sẽ trao.

Những kẻ sống trái lẽ phải có thể bị mắng là vô đạo, thất đức. Ngược lại, người tốt, biết đạo thì được khen là ăn ở có đức. Chữ *đức* còn là tiếng xưng hô cao quý nhất những cho những vị, những đáng mà nhân dân sùng kính, như: Đức Chí tôn, Đức Mẹ, Đức Chúa, Đức thánh Trần, Đức Bồ tát...

Đức trở nên giá trị tinh thần có huyền lực siêu nhiên để nâng đỡ cuộc sống con người. Gia đình biết đạo không cho rằng của cải thế gian là tài sản bền vững truyền lại cho cháu con; ngược lại, chỉ có đức tuy vô hình (vì là âm đức), nhưng mới thực đáng dành cho mai hậu. Thế nên:

Cây xanh thì lá cũng xanh,
Cha mẹ hiền lành để đức cho con.
Người trồng cây hạnh người chơi,
Ta trồng cây đức để đời mai sau.

Khi ví đức với cây xanh, lá xanh, rõ ràng người Việt coi đức là một thực hữu, nghĩa là một cái gì cụ thể, có thể nuôi lớn, chăm bón cho xum xuê, để cho đức sẽ nảy nở, đơm hoa kết quả. Nhờ thế, đức ngày một dày, và lâu bền mãi mãi. Hiểu và thực hành chữ đức một cách linh hoạt, tài tình như thế chính là nét độc đáo nổi bật của dân tộc Việt Nam.

2. DẤU ẤN CỦA NHO GIÁO

Về phần đạo Nho, các phạm trù đạo đức như *tam cương* (quân thân, phụ tử, phu thê) và *ngũ thường* (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) cũng được Việt hoá, trở thành lời ca tiếng hát mộc mạc giữa chốn hương đồng cỏ nội:

Anh làm trai học đạo thánh hiền,
Năm hằng chẳng trễ, ba giềng chớ sai.
Làm trai giữ trọn ba giềng,
Thảo cha, ngay chúa, vợ hiền chớ vong.

Ngũ luân (quân thân, phụ tử, phu thê, huynh đệ, bằng hữu) và *ngũ thường* cũng được gọi cho gọn là *luân thường*, hay *luân thường đạo lý*. Trong các mối quan hệ ấy, đạo làm con đối với cha mẹ là lấy chữ *hiếu* làm đầu, còn phận làm em đối với anh chị hay phận kẻ nhỏ đối với các bậc vai vế lớn phải lấy chữ *đễ*. *Hiếu đễ* được giải thích như sau:

Thờ cha mẹ ở hết lòng,
Ấy là chữ hiếu ở trong luân thường.
Chữ đễ có nghĩa là nhường,
Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên.
Ghi lòng, tạc dạ chớ quên,
Con em phải giữ lấy nền con em.

Câu chữ Hán của Thầy Tăng tử “*Hiếu giả bách hạnh chi tiên*” (Hiếu đứng đầu trong trăm hạnh tốt) khi thoát ra khỏi trang sách Nho sĩ đã được ca dao diễn đạt tài tình:

Làm con nét đủ trăm đường,
Trước tiên điều hiếu đạo thường xưa nay.
Nhân sinh bách hạnh hiếu vi tiên,
Chữ rằng mộc bản thủy nguyên,
Làm người phải biết tổ tiên ông bà.

Câu chữ Hán “*Thần tình mộ Khang*” (Sớm thăm tối viếng) từ trong trang sách nhà Nho cũng được chuyển qua ca dao và gắn liền với đạo hiếu của con với mẹ:

Mẹ già ở túp lều tranh,
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.

Nếu nói nhờ có đạo Nho mà người Việt mới biết nêu cao đạo hiếu thì rất sai lầm. Là một dân tộc có truyền thống đạo đức tốt đẹp, người Việt tự nhiên cũng biết tôn thờ chữ hiếu, tuy nhiên, với sự du nhập của đạo Nho, những giáo lý tốt đẹp của Nho giáo phù hợp với tình cảm trong sáng của dân Việt đã có môi trường thuận lợi để phát triển, nảy nở, và người Việt bằng ca dao đã dành một nội dung phong phú để nhấn mạnh đến tình cảm thiêng liêng này:

Công cha như núi Thái sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.
Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.
Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.

Như vậy, hiếu cũng là phép tu thân. Mệnh đề *tu thân tề gia* được nói tới ở đầu sách *Đại học*: “*Thân tu nhi hậu gia tề.*” Người Việt chuyển hóa ý đó thành ca dao như sau:

Tu thân rồi mới tề gia,
Lòng ngay nói vậy, gian tà mặc ai.

3. DẤU ẤN CỦA PHẬT GIÁO

Ảnh hưởng Phật giáo trong đời sống nhân dân rất sâu đậm, nhất là đức tin về nghiệp báo, luân hồi nhân quả. Triết lý về nghiệp (*karma*) được diễn tả:

Lên đênh qua cửa Thần Phù,
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

Cửa sông Thần Phù là chỗ sông Chính Đại đổ ra vịnh Bắc Bộ, thuộc huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Cuối đời Lê cửa sông bị cát bồi lấp mất và trở thành đất liền. Một địa danh không còn, nhưng câu ca dao còn mãi.

Tư tưởng nhân bản của đạo Phật cũng thấm nhuần tình cảm, đạo đức người Việt. kinh *Lăng nghiêm* có câu: “*Tương thủ tâm thân phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân.*” Ngụ ý nói rằng: Ai dốc lòng phụng sự cõi thế gian (trần sát), tức là đã đền đáp, báo ân Phật.

Ca dao Việt có câu tương tự: xây bảo tháp (phù đồ) thờ Phật, cũng chưa bằng cứu giúp cho con người thế gian trước đã.

Dù xây chín bậc phù đồ,
Không bằng làm phúc cứu cho một người.

Dấu ấn của Tam giáo còn nhiều. Những dẫn chứng nêu trên chỉ mới tạm coi là một vài điển hình, tiêu biểu, có tính cách minh họa. Điều cần lưu ý, đó là bên cạnh ảnh hưởng của Tam giáo, còn có bản sắc tín ngưỡng riêng của người Việt.

4. TAM GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG THỜ TRỜI

Ngoài Tam giáo lại còn có đức tin ở Trời và tín ngưỡng thờ Trời của người Việt. Một cô gái quê các cố hỏi bí người bạn trai:

Thấy anh hay chữ,
Em hỏi thử đôi lời.
Thuở tạo thiên lập địa,
Ông Trời tròn ai xây?

Dĩ nhiên hỏi lắt léo như vậy ai mà trả lời được! Tuy không biết Trời có từ bao giờ, Trời từ đâu sinh ra, nhưng ai cũng kính Trời vì hiểu rằng có ta đây vì có Trời. Người Việt nói: *Trời cho ai nấy hưởng. Trời kêu ai nấy dạ.*

Trong bối cảnh xã hội nông nghiệp, lòng tin Trời gắn liền với sinh hoạt của con người:

Nhờ Trời mưa thuận gió hòa,
Nào cày nào cấy trẻ già đua nhau.
Nhờ Trời hạ kế sang đông,
Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi.
Lạy Trời mưa thuận gió đều,
Cho đồng lúa tốt cho chiu lòng em.

Người Việt tin Trời là đáng cầm cân nảy mực công bằng, nên bảo nhau:

Ở hiền thì gặp lành,
Những người nhân đức Trời dành phúc cho.

Tin Trời, tin vào vận mệnh trường cửu của đất nước non sông, cho nên dù gặp lúc chiến tranh phân cắt, người Việt vẫn vững lòng chặt dạ một đức tin mãnh liệt rằng:

Nước non là nước non Trời,
Ai chia được nước, ai dời được non.

Đạo làm con cũng lồng vào đức tin kính Trời qua cái bàn Thiên ngoài sân, người con hiếu thảo từng đêm đến đó khấn nguyện:

Mỗi đêm mỗi thấp đèn Trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

Tín ngưỡng thờ Trời không có một cách bức nào đối với tín ngưỡng Tam giáo. Cho nên nếu có bước vô chùa mà lòng tưởng Phật lẫn Trời cũng không có gì lạ:

Vô chùa thấp một nén nhang,
Miệng nam mô A-di-đà phật,
Nguyện cùng Trời chùa chậ cũng tu.

Trời và Phật trong quan niệm người Việt không có ranh giới phân biệt. Khi hoạn nạn, Phật và Trời đều là nơi con người hướng vọng cầu xin sự tế độ từ bi:

Nghiêng vai giữa vái Phật Trời,
Đang cơn hoạn nạn độ người trầm luân.

Nói về biểu hiện của tinh thần bao dung tôn giáo (*religious tolerance*) của người bình dân Việt Nam thì không những chỉ tìm thấy ở ca dao hay tục ngữ, mà còn tìm thấy cả trong cách thờ phượng. Chùa ở Việt Nam không hẳn chỉ là nơi thờ Phật. Có chùa thờ cả Quan thánh Đế quân. Ngoài Bắc, ở làng Kim Bảng (Vụ Bản, Nam Định) có chùa Tam giáo, tức là thờ cả Tam giáo Tổ sư (Thích-ca, Khổng tử, Lão tử). Trong Nam, đường Cao Thắng, quận 3, Sài Gòn, có chùa Tam tông miếu (Minh Lý Thánh hội). Trong quyển *Tam giáo kinh* lưu hành ở Việt Nam một nghệ nhân nào đó đã khắc gỗ thành một bức tranh tài tình minh họa một tòa sen lớn, cùng ngồi chung trên đó là Đức Phật Thích-ca (ở giữa), Đức Lão tử (bên trái), Đức Khổng tử (bên phải). Ba vị bằng nhau, ba vầng hào quang như nhau.

Bên dưới là một bình hương nghi ngút. Khổng, Lão mà ngồi tòa sen, người Việt Nam nghĩ ra được hình tượng ấy mới là độc đáo.



Tam giáo Tổ sư, *Tam giáo kinh* (bản khắc của Việt Nam)

5. TAM GIÁO TRONG TRUYỆN PHẬT BÀ CHÙA HƯƠNG

Trong kho tàng văn chương bình dân Việt Nam có một truyện thơ thường được gọi là: *Phật Bà Quan Âm diển ca*, *Nam Hải Quan Thế Âm sự tích diển ca*, hay là *Truyện Phật Bà chùa Hương* Theo bản in của nhà in Phúc Chi (Hà Nội, 1950), truyện dài 1.424 câu lục bát.

Truyện này thể hiện một tín ngưỡng tổng hợp của người Việt, ở đây đức tin Trời, đạo Phật, Nho, Lão không hề phân chia ranh giới, mà hòa điệu với tín ngưỡng của giới bình

dân. Cho nên các hình ảnh, các nhân vật của Tam giáo đều đầy đủ. Nào là triều đình, thủy phủ, Thiên cung, Phong đô địa ngục, có cả cung Diêu Trì với Hội yến Bàn đào. Nào là Ngọc Hoàng Thượng đế, Phật tổ Như lai, Quan Âm, Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài Đồng tử, Long nữ, Thái Bạch Kim tinh, Long vương, Diêm vương, Thiên tướng, Thổ địa, Sơn thần, Công đồng Tam phủ, Nam tào, thần Ngũ lôi, thần Du dịch, thần Ôn hoàng, thần Lục đình...

Về mặt tư tưởng, truyện đã giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, bao gồm việc *tự độ* là giải thoát thành Phật (tức phân cá nhân), và việc *độ tha* (khí cạnh xã hội) là chữ *hiếu* với gia đình, chữ *trung* với nước và chữ *nhân* với chúng sanh. Ngay từ khi vào truyện tác giả khuyết danh đã nhấn mạnh:

Chân như đạo Phật rất mâu,
Tâm trung chữ hiếu, niệm đầu chữ nhân.
(câu 1-2)

Tác giả định nghĩa:

Hiếu là độ được đấng thân,
Nhân là độ được trầm luân mọi loài.
(câu 3-4)

Trên thì hiếu báo sinh thành,
Dưới thì nhân cứu chúng sanh ta bà.
(câu 1397-1398)

Tác giả đã gắn liền Đạo pháp với dân tộc:

Thân này thành Phật may ra,
Hộ nước hộ nhà thì mới có phương.
(câu 315-316)

Tư tưởng tích cực đó rất gần gũi với dân tộc Việt Nam, và đã có những tấm gương sáng trong lịch sử, trải qua các đời Đinh, Lê, Lý, Trần...

Lòng tin Trời và luật nhân quả báo ứng được thể hiện qua lời Hoàng hậu tâu cùng Vua: “*Trong cơ báo ứng đạo Trời ở trong*”. (câu 24). Tin Phật mà cũng kính Trời, thế nên nhà vua đã thốt: “*Trẫm nay ơn Phật (Phật), ơn Trời...*” (câu 1335). Và cũng với đức tin vô phân biệt ấy cho nên lúc công chúa phát đại nguyện xuất gia tu Phật thì lại khẩn Trời:

Nói thôi ngửa mặt khẩn Trời,
Chứng minh xin chớ để sai lòng này.
(câu 345-346)

Nhân vật chính trong truyện là Chúa Ba, tu Phật, đắc quả, được gọi là *Bồ tát*, là *Phật Bà*, mà cũng rất nhiều lần được gọi là *Tiên nga* (các câu 937, 946, 949, 1049, 1054) Điều này không nên đánh giá cạn cọt là tác giả thiếu nhất trí. Trái lại, cần thấy sự kiện đó phản ảnh tâm lý bình đẳng tín ngưỡng có từ lâu đời, và đã ăn sâu vào tiềm thức của người Việt.

6. TAM GIÁO TRONG TRUYỆN LÂM TUYỀN KỲ NGỘ (BẠCH VIÊN TÔN CÁC)

Một tác phẩm khuyết danh tác giả nữa là *Lâm tuyền kỳ ngộ* (sự gặp gỡ lạ lùng giữa chốn suối rừng) với hai nhân vật chánh là Bạch viên (con vợ con cái lông trắng) và chàng Nho sĩ Tôn Các.

Bạch viên tiền kiếp là tiên nga, bị đầy xuống trần gian làm thân vợ con cái lông trắng. Bạch viên tự thuật:

Tiện thiếp từ tu ở cõi tiên,

Chưa hề bén lụy cõi trần duyên.

(Viên thị tự tâm sự)

Vốn thiệp xưa thân cửa Đế Thiên,

Vì duyên cho phải lụy trần duyên.

(Viên thị biệt Tôn sinh)

Tiện thiệp thân xưa khách Quảng Hàn,

Thác sinh đây xuống cõi trần gian.

(Viên thị kiến Huyền Trang)

Do căn tiên nên Bạch viên biết giác ngộ tu hành, tìm đến chùa Phi Lai học đạo Phật với Thiên sư Huyền Trang.

Đêm thanh nấu gót ngoài tăng viện,

Ngày vắng dâng hương trước Phật đài.

(Bạch viên nhập tự thính kinh)

Theo đường Phật giáo mong cầu phúc,

Đội đức Thiên sư cứu khổ nàn.

(Viên thị kiến Huyền Trang)

Do phép lực của Phật, Bạch viên lại cõi bỏ lối vượn, hóa thành thiếu nữ xinh đẹp. Thế rồi Bạch viên kết duyên cùng chàng Nho sinh Tôn Các, sinh được hai con trai. Nhưng Bạch viên phải tuân lệnh Thiên đình, mãn số ở trần gian, từ giã chồng con về cõi tiên.

Trăm lạy giã chàng còn ở thế,

Năm mây xin thiệp lại lên tiên.

(Viên thị biệt Tôn sinh)

Tôn Các ở lại trần gian, đi thi được chấm đậu, vua ban áo mũ vinh quy. Tôn Các vốn cũng là tiên thượng giới, nguyên là sao Tử Vi.

Tôn Các nay tuy người hạ giới,

Tử Vi xưa cũng khách Thiên tào.

(Thượng đế chiếu hứa Bạch viên tái hợp)

Ngọc Hoàng Thượng đế thương tình hai người ly biệt nên lại theo lời xin của Bạch viên cho phép Bạch viên xuống trần lần nữa tái hợp cùng Tôn Các để trọn đạo phu thê.

Lại ban sum họp duyên hương lửa,

Cho đáng anh Nho sánh má đào.

(Thượng đế chiếu hứa Bạch viên tái hợp)

Và sau rớt Bạch viên, Tôn Các khi số trần đã mãn, lại cùng nhau trở về Thượng giới.

Duyên nợ oan tình đền kiếp trước,

Về sau hương lửa rạng rừng thiên.

Cũng giống như truyện *Phật Bà chùa Hương*, truyện *Lâm tuyền kỳ ngộ* mang đầy đủ dấu ấn của Nho, Thích, Lão. Với Nho, đó là đạo phu thê, đạo cha con, đạo quân thần, phải nhập thế giúp đời. Với Thích, là giáo lý giải thoát khỏi nghiệp chướng thế gian (Bạch viên cõi lối). Với Lão là vai trò cầm luật Thiên tào của Thượng đế, là kiếp trích tiên ở chốn thế gian của Bạch viên, Tôn Các...

Tóm lại, kho tàng văn học dân gian Việt Nam, từ ca dao, tục ngữ, đến truyện thơ, đã có những bằng chứng cho thấy nét văn hóa đạo đức truyền thống của người Việt, đó là lòng bình đẳng trước mọi tôn giáo, và khả năng tiếp thu, chuyển hóa Tam giáo cho hòa hợp với văn hóa bản địa, tạo thành một tín ngưỡng tổng hợp trên đất nước Việt Nam. Tín ngưỡng tổng hợp đó gồm Nho, Thích, Lão, và tín ngưỡng thờ Trời vậy.

(Trích trong “*Con đường Tam giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến thế kỷ XIX*” có đăng trên website:

www.thienlybuutoa.org)

LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI ĐẠO ĐỜI TRỜI SẼ AN BÀI CHO CON

Lê Anh Dũng

Nhan đề này nguyên là lời Đức **Bảo pháp Chơn quân Huỳnh Chơn** dạy các nhục tử của Ngài trong lần đầu tiên giáng đàn tại Cơ quan Phổ thông Giáo lý sau khi thoát xác:

*Lòng con tin Đấng Cao Đài,
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.*
(Tuất thời, 15-6 Quý Sửu, 14-7-1973)

Hai câu lục bát tổng cộng mười bốn chữ nhưng gom lại chỉ còn một chữ tin. Người tu quý chữ tin này lắm nên không gọi là lòng tin hay niềm tin mà gọi là đức tin.

Buổi sáng hôm nay quý đạo tâm, đạo hữu xa gần chịu khó đến đây ngồi chật chội, nóng nực thế này, tức là quý vị đã có đức tin rồi. Giờ đây chúng tôi đem chuyện đức tin nói với quý vị thì có khác gì hai bà nhà giàu đem hột xoàn ra khoe nhau. Quả thực, quý vị đã sẵn có hột xoàn rồi, chính là đức tin của mỗi người vậy.

Khi thông báo chính thức đề tài này với Văn hóa vụ, chúng tôi đắn đo không biết nên chia sẻ sự tu học thiển bạc của mình với quý đạo trưởng, đạo huynh, đạo tử và quý đạo tâm như thế nào. Hai tuần trước, lúc đề tài “Lòng con tin Đấng Cao Đài...” vừa niêm yết tại Cơ quan Phổ thông Giáo lý, một người anh đáng kính của chúng tôi là đạo huynh Th. Ch., vì con đau nhiều nên phải đi xa săn sóc. Tận nơi xa, đạo huynh gửi thư điện tử (e-mail) về cho chúng tôi, vắn tắt hai, ba dòng nhưng chúng tôi rất xúc động. Thư đạo huynh viết: “Thân gửi hiền đệ Lê Anh Dũng, buổi chiều trước khi đi, tôi ghé Cơ quan, thấy đề tài ‘Lòng con tin Đấng Cao

Đài, Đạo đời Trời sẽ an bài cho con’, tôi thấy rất an ủi cho tôi trong hoàn cảnh gia sự hiện nay.”

Chúng tôi rất xúc động bởi vì đạo huynh Th. Ch. của chúng tôi làm đến chức vụ cao trọng như hiện nay trong Cơ quan Phổ thông Giáo lý thì đức tin của đạo huynh đã lớn lắm rồi, thế mà với một đề tài như vậy đạo huynh còn nói rằng đạo huynh cảm thấy rất an ủi trong hiện cảnh khó khăn của gia đình thì chúng tôi cũng yên tâm tự nhủ: Thôi, cứ chia sẻ với quý vị một câu chuyện rất quen thuộc xem thử thế nào.

Lúc giới thiệu đề tài xướng ngôn viên có nhắc đến câu mở đầu bài Niệm hương mà ngày nào vào bốn thời cúng chúng ta cũng đọc: “**Đạo gốc bởi lòng thành, tín, hiệp**”. Câu kinh đã minh xác rằng đức tin là gốc cội, là khởi đầu của con đường Đạo. Thế nên bất kỳ một người nào đã chọn cho mình một tôn giáo để theo thì người đó được gọi là tín đồ. Đồ tức là học trò; tín đồ là học trò đến với đấng giáo chủ bằng đức tin. Hai chữ tín đồ tự thân nó đã rõ ràng như vậy. Ngày hôm nay, mọi người ở đây cùng tự chọn cho mình một con đường, là **làm học trò của Đức Chí tôn, của Đức Cao Đài Tiên ông, thì không do cái gì hết mà chỉ do trọn lòng tin nơi Ngài thôi**. Thế nên tất cả chúng ta đều là tín đồ.

Nói đến đức tin thì khó lắm. Ai đã tin rồi dẫu mình có bác bỏ hay phủ nhận người ta vẫn cứ tin. Đối với người chưa tin, nói in ít người ta còn lịch sự, nói thêm chút nữa người ta kiếm cớ kiêu từ. Chúng tôi có một người bạn học rất giỏi, đậu tiến sĩ và hiện nay làm công tác quản trị ở một nước lớn nằm bên kia đại dương. Anh bạn là một nhà khoa học và viết văn rất hay. Có lần anh viết một tùy bút và gửi chúng tôi đọc. Cuối bài viết anh nhắc lại câu trong Kinh

thánh: “*Phúc thay cho kẻ nào không thấy mà tin.*” Ý anh dường như không tán thành câu văn quen thuộc này.

Anh là người có tấm lòng nhân hậu rất tốt, một nhà văn thực học và thực tài, nhưng đồng thời cũng là một nhà khoa học, tức là một người quen căn cứ trên những dữ kiện khách quan, những cái gì có thể nắm bắt được, có thể cân đong đo đếm được, có thể đưa vào phòng thí nghiệm để kiểm chứng được... Do đó dường như anh không tán thành việc “không thấy mà tin”, bởi lẽ không thấy mà tin thì có khác gì tin mù quáng, tin thiếu cơ sở.

Chúng tôi suy nghĩ rằng có thể câu Kinh thánh ấy đã được nói tắt, hoặc qua nhiều tầng phiên dịch và qua nhiều lớp thời gian nên câu văn bị biến mất nghĩa gốc. Chúng tôi hiểu câu nói ấy như sau: *Phúc thay cho kẻ nào thấy được cái điều người khác không thấy nên tin mà theo đạo.*

Trong câu Kinh thánh vừa rồi, đức tin liên quan tới mắt nhìn. Trong Phật giáo, đức tin lại liên quan tới tai nghe. Thực vậy, lịch sử đạo Phật ở Ấn Độ, khi chép về thời kỳ tu chứng của tu sĩ khổ hạnh Cồ-đàm, cho biết rằng lúc đắc quả Phật chánh đẳng chánh giác, ngồi ở gốc cây Ajapala bên bờ sông Ni-liên-thiên, Đức Phật đã trầm tư về vấn đề có nên đem cái đạo pháp giải thoát mà Phật đã tự chứng đắc truyền bá cho người đời hay không, thì mấy lượt ngài đã do dự.

Đức Phật nghĩ rằng: “Đạo pháp mà Như lai đã chứng ngộ quả thật thâm diệu, khó nhận thức, khó lãnh hội, vắng lặng, cao siêu, không nằm trong phạm vi luận lý, mà tế nhị, chỉ có bậc thiện trí mới thấu hiểu (...) Như lai đã khó khăn lắm mới chứng ngộ được đạo pháp. Không cần phải phổ biến đạo pháp ngay lúc này. Người thế gian còn mang nặng

tham ái và sân hận không dễ gì thấu triệt.”

Liên sau đó, một vị Phạm thiên (Brahma) ở cõi trời đọc được tư tưởng của Phật, liền cầu thỉnh Phật từ bi truyền đạo. Phật trả lời: “Người đời tham ái chìm đắm trong đêm tối, bị đám mây mù tham ái bao phủ, sẽ không thấy được đạo pháp bởi vì đạo pháp đi ngược dòng tham ái. Đạo pháp sâu kín, thâm diệu, khó nhận thức, và tế nhị. Vì suy gẫm như thế, Như lai chưa quyết định truyền bá đạo pháp.”

Vị Phạm thiên khẩn nài lần thứ nhì, Phật cũng đáp như thế. Mãi đến khi thỉnh pháp lần thứ ba, Phật mới đồng ý và tuyên bố: “*Cửa vô sanh bất diệt đã mở cho chúng sanh. Hãy để cho ai có tai nghe đặt trọn lòng tin tưởng!*” (Narada, Đức Phật và Phật pháp – *The Buddha and His teachings*. Sài Gòn: 1964, tr. 60-63.)

Sao lạ vậy? Tại sao khi mở ra cánh cửa vô sanh bất diệt cho chúng sanh Đức Phật lại bảo rằng ai có tai thì nghe để mà tin tưởng?

Trong Cao Đài, Ôn Trên dạy rằng thời Tam kỳ Phổ độ, Ôn Trên đưa đến cho chúng sanh một tiếng đàn, một tiếng sáo, mà tiếng sáo đó không có âm thanh, tiếng đàn đó cũng không có âm thanh. Bởi lẽ cây đàn đó không có dây, cây sáo đó không có lỗ, cho nên đánh đàn lên không nghe tiếng, thổi sáo lên cũng không nghe tiếng.

Ôn Trên còn nhắc tới “tiếng nói vô thính”. Tiếng sáo của cây sáo không lỗ, tiếng đàn của cây đàn không dây, hay tiếng nói vô thính thì không phải ai cũng biết nghe, ai cũng có thể nghe được. Do đó khi Đức Phật nói rằng ai có tai nghe đặt trọn lòng tin tưởng, thì cũng đòi hỏi con người biết nghe những âm thanh người khác không nghe thấy.

Có thấy được điều người khác không thấy, có nghe được

điều người khác không nghe, bấy giờ chúng ta mới khởi tín được, mới bước chân vào đường đạo, mới làm được cái chuyện bá tánh ngoài tôn giáo thấy sao kỳ quá, có gì đâu mà tin. Còn những người ở trong tôn giáo rồi lại nói sao lạ quá, nó như vậy cố sao người ta không tin. Đó là chuyện éo le ngang trái cuộc đời.

Quả thật chuyện đức tin khó nói lắm. Mỗi một người chúng ta ngày hôm nay đã trở thành tín đồ của bất kỳ một tôn giáo nào, không riêng gì Cao Đài, là bản thân mình đã tự chứng nghiệm một hay nhiều trường hợp khiến cho mình tin. Tin mãnh liệt.

Bởi tin cho nên mặc dù có thừa điều kiện thưởng thức rượu ngon thịt béo thì lại không ăn, để rồi vui vẻ ăn rau đậu đạm bạc.

Bởi tin cho nên mặc dù có thừa điều kiện ghé vô những chỗ vui chơi hoan lạc thì lại không vô, để rồi tự nguyện đến những chỗ khô khan tu học, hành đạo.

Chỉ có đức tin mãnh liệt mới có thể khiến người ta làm được những chuyện ngược đời như vậy.

Nhớ lại năm 1925, chúng ta có ba vị tiền bối. Lớn tuổi nhất là ông **Cao Quỳnh Cư** sinh năm 1888 (37 tuổi). Nhỏ nhất là ông **Cao Hoài Sang** sinh năm 1901 (24 tuổi). Ở giữa là ông **Phạm Công Tắc** sinh năm 1896 (29 tuổi), và từng được Đức Chí tôn thương yêu gọi là “thằng áp út”.

Lúc bấy giờ ba vị là những người có ăn có học, có chức phận trong xã hội. Ở Sài Gòn thuở đó ba vị là những người thuộc giới “thầy chú”, nếu muốn thụ hưởng an nhàn sung sướng cũng chẳng khó khăn gì. Vậy mà ba ông thầy chú đó một đêm cùng nhau mặc áo dài khăn đóng và ra ngoài đường (đường Cống Quỳnh ngày nay) để vọng Thiên cầu

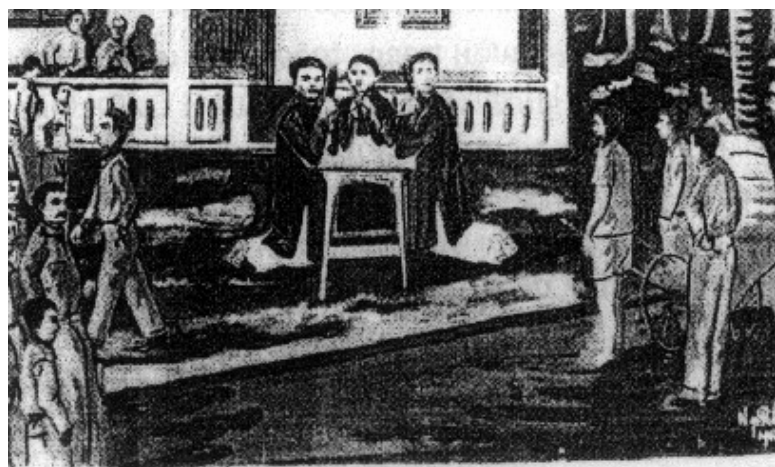
đạo. Ba vị quỳ giữa bao con mắt bàng dân thiên hạ qua lại trên đường. Thiên hạ xúm lại coi một chuyện “nực cười” (chữ của Phạm Hộ pháp).

Một điều lớn lao hơn nữa là năm 29 tuổi, đang làm một ông công chức thuộc địa sống giữa chốn Sài Gòn phồn hoa đô hội như vậy, mà dùng một cái **Đức Chí Tôn** bảo “*Tác, con nghỉ việc để lo hành đạo*” thì ông Phạm Công Tắc nghỉ cái rụp, đi tuốt lên làng Long Thành (Tây Ninh) khỉ ho cò gáy, rừng thiêng nước độc. Lên đó rồi kham khổ, chịu đựng những hiểm nguy đến tánh mạng. Người ta hỏi: Cái gì đã khiến cho mấy ông thầy chú này hy sinh một cách triệt để như vậy?

Chỉ có ba âm thôi: **AĂĂ**. Bất kỳ người nào học chữ quốc ngữ vỡ lòng cũng đều học ba âm đó, nhưng có ai thấy điều gì đâu. Vậy tại sao ba ông này dùng một cái là dốc lòng theo Đạo, hy sinh tất cả?

Năm 1970, Đức **Cao Triều Trực** nhắc lại: “*Nhớ lại buổi ban sơ, thoát tiên chỉ là con số không. Nếu có thì cũng chỉ có ba nguyên âm A, Ă, Â. Từ con số không và A, Ă, Â, Chí tôn muốn thành trụ tướng Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, phải nhờ cậy đến những lớp người có tấm lòng yêu nước thương nòi, có đức tin với Phật Trời, có những bản lĩnh can trường và đức hy sinh, có thể lực uy quyền để lập thành trụ tướng Cao Đài trong buổi ban sơ.*” (Thiên Lý Đàm, Tuất thời, 09-9 Canh Tuất, 08-10-1970)

Đúng là chỉ có ba nguyên âm **AĂĂ** như vậy thôi, thế nhưng biết bao vị tiền bối của chúng ta đã hy sinh tất cả vinh hoa phú quý, tất cả sự an nhàn mà các vị đang có sẵn để đi làm người bần đạo, làm người con hiếu thảo của Đức Chí tôn, hứng chịu bao gian khổ, lao lý.



(Ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang vọng Thiên cầu đạo ngày 16-12-1925. Minh họa của Lễ sanh Thái Rẫy Thanh căn cứ theo hồi ức của Đầu sư Hương Hiếu.)

Nói như vậy cũng chưa hết sự ly kỳ. Chúng ta hãy suy nghĩ, nếu muốn theo đạo Phật, chúng ta có cả hình ông Phật phương phi tốt đẹp, có ba mươi hai tướng tốt, có cả lịch sử của Đức Phật từ lúc là Thái tử Sĩ-đạt-ta đi qua bốn cửa hoàng thành thấy sanh lão bệnh tử đến khi nửa đêm bỏ hoàng cung đi tu, v.v... Như vậy chúng ta có thể thấy được chân dung của Đức Phật, thấy được tiểu sử của Đức Phật, hạnh hy sinh của Đức Phật để mình học theo.

Nếu chúng ta muốn theo Khổng giáo, chúng ta có thể biết rõ Đức Khổng tử đã mòn gót đi khắp thiên hạ để dạy người ta nhân nghĩa, thấy được cái hạnh cả một đời hy sinh của Ngài, thấy được tấm gương vạn thế của Ngài và thấy được chân dung của Ngài.

Nếu chúng ta đọc Kinh thánh, nghiên cứu đạo Thiên Chúa, chúng ta có thể thấy được gương hy sinh đổ máu để chuộc tội cho nhân loại của Chúa Ki-tô. Chúng ta thấy rõ hình ảnh Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá mà chúng ta rơi

lệ và chúng ta có cả tiểu sử của Ngài để học tập theo Ngài suốt cuộc đời.

Vậy chứ chúng ta theo đạo Cao Đài có ai thấy mặt Đức Cao Đài ra sao không? Có ai biết được tiểu sử của Đức Cao Đài không? Không! Chúng ta không hề thấy gương mặt ông Trời, không hề biết cuộc đời của Trời... Vậy mà bao nhiêu triệu người dùng một cái ô ạt đi theo Đức Cao Đài. Cái gì vậy? Cái gì đã khiến xảy ra một chuyện ngộ như vậy?

Câu hỏi này không phải bây giờ chúng ta mới nghe. Câu hỏi này vào năm 1973, chính Đức **Vạn Hạnh Thiên sư** đã hỏi chúng ta. Ngài hỏi như sau: “*Thời kỳ này Đức Huyền khung Thượng đế tá danh Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát đến với nhân loại bằng chiếc đàn không dây, bằng chiếc địch không lỗ để tái tạo dinh hoàn lập thượng nguồn thánh đức. Chỉ có một Thiên nhân trong sự sùng bái của dân tộc này dưới bằng hiệu Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Như vậy thì tất cả những người Thiên ân chức sắc, tín đồ, đạo hữu nhắm vào hình thức nào, ảnh hưởng nào, để biết được Đấng mà chư Thiên ân chức sắc, tín đồ, đạo hữu đặt niềm tin trọn vẹn với bao sự hy sinh cao cả từ buổi sơ khai?*” (Trúc Lâm Thiên điện, Tuất thời, 07-5 Quý Sửu, 07-6-1973)

Quả thực, so với các tôn giáo khác, dường như chúng ta thiếu một cơ sở cụ thể để nhìn vào mà tin tưởng, ngoại trừ một biểu tượng đơn sơ. Về biểu tượng ấy, Đức **Vạn Hạnh Thiên sư** dạy: “*Trước con mắt được họa lên bằng giấy bút, không đem đến cho nhân loại chúng sinh một gương mẫu giá trị nào cụ thể như Thích-ca Phật tổ, như Khổng thánh Tiên sư, như Gia-tô Giáo chủ, chư Thiên ân chức sắc, tín đồ, đạo hữu vin vào lý do nào để đặt trọn niềm tin hiện tại mà quên mình hành đạo?*” (07-5 Quý Sửu, 07-6-1973)

Chúng ta thấy câu hỏi của Đức Vạn Hạnh Thiền sư vô cùng quan trọng về mặt ý nghĩa, đúng như Kinh thánh nói “*Phúc thay cho kẻ nào không thấy mà tin*”. Chúng ta không thấy gì hết.

Để trả lời câu hỏi của Đức Vạn Hạnh Thiền sư, chúng tôi nghĩ rằng quý vị cao niên ở đây có rất nhiều câu trả lời. Trong số năng hữu hạn, chúng tôi tạm nêu lên một câu trả lời nhỏ mà thôi: Đó là do cái duyên chúng ta đã kết, đã se với Trời từ cõi thượng trong tiền kiếp nên ngày nay mới xuống thế gian làm dân một nước nghèo nàn, lạc hậu, nhược tiểu, chiến tranh, tham nhũng, điên đảo đủ trò, để làm chi? Để được làm người tín đồ đầu tiên của Đại đạo. (Đạo Cao Đài chưa đầy 100 tuổi thì tất cả tín đồ Cao Đài hiện nay đều sẽ là tiền khai Đại đạo hết nếu đem so với thất ức niên (700.000 năm) tương lai của Đạo.) Do nhân duyên đó mà chúng ta nghe được tiếng nói vô thình của Thượng đế, xây dựng cho mình đức tin để hy sinh theo chân các vị tiền bối, chọn cho mình con đường Cao Đài.

Nhưng nói như vậy là chỉ mới một chiều mà thôi. Đức tin có hai chiều. Chiều thứ nhất là chiều từ Thiên thượng xuống đến chúng ta, do cái duyên mà chúng ta đã kết với Đức Cao Đài từ tiền kiếp nên kiếp này chỉ cần một cơ duyên là chúng ta liền được Trời khải ngộ, gieo mầm đức tin, nuôi dưỡng cho đức tin lớn mạnh để theo Đấng Cao Đài.

Trong khi có nhiều tôn giáo khác quy mô hơn, sừng sững hơn, hoành tráng hơn, mà chúng ta lại chịu đi theo một tôn giáo còn non trẻ, trước mắt còn nhiều điều chưa thể so bì với các tôn giáo khác được. Giống như có những người không chịu kết bạn với nhà giàu, chỉ kết bạn với nhà nghèo; không muốn kết bạn với nơi quyền quý, chỉ kết bạn

với bần dân. Người tín đồ Cao Đài ngày hôm nay thực sự là như vậy. Đó là đức tin từ Trời xuống với người, và làm sao Trời dẫn cho chúng ta vào con đường này được?

Thông thường chúng ta có một hoàn cảnh bất trắc mà không ai cứu mình được, mình cũng không cầu cứu ai được. Lúc đó chỉ có Trời cứu, và quả nhiên chúng ta đã được cứu. Hoặc, ở hoàn cảnh thứ hai, chúng ta sống trong một tình thế vô cùng éo le: Mình là con, không ai thương mình bằng cha mẹ mình, mình là chồng, không ai thương mình bằng vợ mình, vậy mà tất cả những người thương nhất, thân nhất cũng không cứu mình được nữa, chỉ có Trời cứu và mình được cứu.

Tóm lại, gặp những hoàn cảnh mà chúng ta thúc thủ, trong gia đình, ngoài xã hội... tất cả mọi phương tiện, khả năng đều vô dụng, và chính lúc đó chúng ta được cứu, thế là chúng ta khởi tín, tin Trời, tin Đức Cao Đài.

Khi nhìn vấn đề như vậy, chúng ta mới thấy cách Ôn Trên dạy cho con người khởi đức tin. Thường thường Ôn Trên khuyên con người sơ cơ, khuyên con người chưa có tâm đạo rằng hãy dựa vào đức tin nơi Thiêng liêng để sống an bình trong cuộc đời bất trắc này. Thánh giáo Cao Đài dạy rất nhiều về điều này. Đây là bước sơ cơ của người tìm đạo.

Chúng ta ai không sợ đói lạnh? Ai không sợ thiếu thốn vật chất? Chúng ta sợ thì được Thầy dạy:

Dù cho gặp cảnh cơ hàn,

Con tin Thầy trọn mọi đàng thành công.

(Thánh thất Nam Thành, Tý thời, 22-8 Canh Tý, 12-10-1960)

Chúng ta từng sống trong một cuộc chiến tranh ác liệt.

Ngày nay chúng ta thấy thế giới sống trong một hoàn cảnh nguy hiểm hơn nữa, với khủng bố toàn cầu. Mới đầu thế kỷ 21 đã có dịch SARS, đầu năm con khỉ này lại thêm dịch cúm gà. Chỉ cần vài trận dịch bệnh như thế là thấy nhân loại hao rồi. Sống trong một hoàn cảnh kinh sợ như thế thì chúng ta được **Đức Mẹ** dạy: “*Các con ôi! Đời đã đến lúc mà các con hằng mong đợi từ lâu.*” (25-7-1972)

Vì sao Đức Mẹ dạy như vậy? Là vì mọi người được dạy rằng cuộc dinh hoàn thay đổi, xóa đi những gì không xứng đáng để tái lập đời Thượng nguơn Thánh đức, mở hội Long Hoa. Bao nhiêu năm dài rất nhiều người vẫn trông chờ tới hội Long Hoa. Nhưng nó đến với sự báo trước là những cơn kháo thí sẩy sàng dữ dằn khốc liệt. Thế nên **Đức Mẹ** dạy tiếp rằng: “*Các con hãy cố gắng gìn giữ đức tin tâm đạo để bảo đảm đời con, bảo vệ sinh mạng, sự nghiệp, gia quyến các con.*” (Chơn Lý Đoàn tại Vạn Quốc Tự, Dậu thời, 15-6 Nhâm Tý, 25-7-1972).

Như vậy Đức Mẹ lấy điều gì để dạy ta về đức tin? Bây giờ không phải là đối lạnh nữa mà là sự an toàn cho bản thân và gia đình mình. Tương tự, Đức **Giáo tông** dạy:

*Dầu cho gặp buổi chác hờn,
Vững tâm tin tưởng gọi ơn cao dày.*

(Huỳnh Cung Đoàn, Tý thời, 01-02 Tân Sửu, 17-3-1961)

*Luôn luôn tin tưởng Cha Già,
Điễn lành phò hộ thoát qua cơn nài.*

(Huỳnh Cung Đoàn, Tý thời, 30-7 rạng 01-8 Tân Sửu, 09-9-1961)

Hay như Đức **Như Ý Đạo toàn Chơn nhơn** dạy: “*Chut hiền sứ mạng sẽ còn gặp nhiều sự kháo lòng. Hãy cố gắng cho trọn vẹn đức tin thì luôn luôn sẽ được hưởng phúc lành*

của Đấng Từ bi ban bố.” (Huỳnh Cung Đoàn, Tý thời, 29-4 rạng 01-5 Quý Mão, 20-6-1963)

“*Chut hiền sứ mạng sẽ còn gặp nhiều chuyện kháo lòng*” tức là bây giờ người tu không bị ngoại cảnh thử thách nữa. Không phải ngoại cảnh đảo điên mà chính lòng mình đang tự điên đảo. Cái này càng nguy hiểm hơn. Vì vậy Đức **Như Ý** mới khuyên rằng “*hãy cố gắng cho trọn vẹn đức tin thì luôn luôn sẽ được hưởng phúc lành của Đấng Từ bi ban bố*”. Nghĩa là dù cho nội tâm mình điên đảo, mình đang chịu một cơn kháo lòng tưởng rằng khó vượt qua, nhưng nếu vững đức tin ở Trời Phật, mình sẽ bằng an vượt qua.

Những thánh giáo dạy như vậy nhiều lắm, giúp cho chúng ta những bước sơ cơ, giúp giải quyết nỗi lo của chúng ta. Mình thân cô thế cô, mình lạc lõng bơ vơ giữa cuộc đời điên đảo, mình hỏi: Ai cứu tôi? Nhiều khi không thấy ai cứu mình hết. Điều này đã một lần được Đức **Giáo tông** dạy rõ:

*Nhìn thấy cuộc phong vân bất trắc,
Nghĩ thương người thất đắc bại thành,
Trong trường hỗn loạn vây quanh,
Biết ai là đỡ nâng mình gần xa?*

(Chơn Lý Đoàn tại Vạn Quốc Tự, Tuất thời, 20-11 Ất Ty, 12-12-1965)

Và nếu chúng ta không thấy ai đỡ nâng mình được hết thì Đức **Giáo tông** trả lời giúp:

*Dưới tay Thượng đế đỡ nâng,
Dầu bao nạn khổ vượt lần cũng qua.
(...)*

*Dầu cho gặp lúc phong trần,
Nguyện trên Thượng đế đỡ dần tai nguy.*

(20-11 Ất Ty, 12-12-1965)

Hay là:

*Đạo là một chí sắt son,
Vững vàng tin tưởng vuông tròn tấm thân.*

(20-11 Ất Ty, 12-12-1965)

Tóm lại, Đức Giáo tông dạy rằng: Nếu không ai cứu được mình thì cứ một lòng tin ở Trời đi, vạn sự rồi sẽ trôi qua, cái gì rồi cũng sẽ qua hết. Cũng thế, Đức **Cao Triều Phát** dặn dò: “*Mọi người sẽ vượt qua tất cả mọi hoàn cảnh nếu biết có Thượng đế đang ngự trị ở lòng mình.*” (Cơ quan Phổ thông Giáo lý, Tuất thời, 15-7 Giáp Dần, 01-9-1974)

Đó là lời dạy vào năm 1974, trong một hoàn cảnh đất nước mà chúng ta nhớ rằng vô cùng khốc liệt, có người muốn sống cũng không được sống yên, muốn chết cũng không được chết yên!

Kinh sách bảo đời là biển khổ. Có một câu rất hay: Khổ hải vạn trùng ba. Biển khổ với muôn vàn lượn sóng. Thơ văn cũng ví kiếp nhân sinh mỏng manh của chúng ta với chiếc thuyền nan bé tẻo teo đang dập dềnh giữa muôn ngàn bão tố đại dương. Trước tình thế này, chúng ta được Đức **Chí tôn** an ủi:

*Cam lòng với cảnh thuyền xê,
Có Thầy con trẻ ủ ê chi mà.*

Đó là hai câu kết trong bài kinh Hộ mạng mà Đức Chí tôn ban cho để người Cao Đài yên tâm trên đường tu học và hành đạo. Chúng ta tưởng tượng, sóng đời cứ xô đẩy chúng ta dạt chỗ này sang chỗ kia, trôi nổi dập dềnh. Nhưng không sao:

*Lòng con tin Đấng Cao Đài,
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.*

Thì thôi, chúng ta vững tin mình sẽ vượt qua mọi hoàn cảnh. Tất cả thánh giáo đều dạy chúng ta duy nhất một hướng như vậy, tức là lấy đức tin từ Bề Trên ban xuống để mình vững vàng sống đời, tu học và hành đạo. Nhưng, như chúng tôi đã trình bày, nếu chúng ta chỉ nhìn vấn đề một chiều như vậy thì chưa đủ. Chúng ta chỉ ở mức một tín đồ bình thường như bao nhiêu tín đồ của các tôn giáo. Chúng ta cần nhìn thêm một chiều thứ hai của đức tin để xứng đáng là người con của Đức Cao Đài trong thời hạ nguơn mạt kiếp.

Chiều thứ hai là chiều đức tin từ chính chúng ta. Bây giờ không phải chỉ riêng một mình chúng ta tin mà thôi. Thay vì độc quyền ơn phước do Trời ban cho mình, chúng ta cố gắng làm sao biến đức tin từ Trời xuống mình trở thành đức tin từ mình đến người. Ta thử tưởng tượng: Một ông môn đệ Cao Đài biến đức tin đó thành ra ba ông, rồi ba ông này mỗi ông biến ra thêm ba ông nữa, sẽ nhiều lắm.

Thuở mới khai Đạo, Thầy dạy mỗi con phải độ thêm mười hai con nữa. Bây giờ cứ như đức tin lên theo cách như vậy chúng ta sẽ thấy kết quả bài toán này to tát lắm. Đó là chiều thứ hai đúng nghĩa của đức tin.

Thực vậy, tại Cơ quan Phổ thông Giáo lý, Đức **Giáo tông** còn dạy chúng ta một câu như sau: “*Nhân đây, Bản Đạo nhắc sơ qua để cho người tu hành chân chính hiểu rằng đức tin sẽ giúp vượt qua mọi trở ngại và người thực hành là người làm gương.*” (Tuất thời, 15-7 Giáp Dần, 01-9-1974)

Đức **Giáo tông** nói rằng Ngài nhắc sơ qua cho người chân tu hiểu, nhưng cái câu nhắc sơ qua này chẳng hề sơ

sài chút nào. Lời Đức **Giáo tông** dạy có hai vế:

Vế thứ nhất, Đức Giáo tông bảo rằng đức tin sẽ giúp vượt qua mọi trở ngại, đó là chiều thứ nhất.

Còn chiều thứ hai đôi khi chúng ta quên để ý. Đức **Giáo tông** nhắc chúng ta vế thứ hai: “*Người thực hành là người làm gương.*”

Làm gương cái gì? Thực hành cái gì? Đọc lại thánh giáo, chúng tôi suy nghĩ và thử trả lời như sau: Chúng ta không chỉ thụ động nhận đức tin từ Thượng đế mà thôi. Chúng ta còn cần phải biến đức tin đó thành cụ thể. Đức Giáo tông bảo người có đức tin phải là người gương mẫu trong đời sống tu học, trong cộng đồng. Như vậy chiều thứ hai là chiều tích cực, chiều của những người con Đức Cao Đài ý thức rằng hễ mình đã theo Đức Cao Đài thì phải làm gương thực hành đức tin, tức là sống đức tin để không chỉ có riêng mình mà càng ngày càng có thêm nhiều người khác cũng tin vào con đường giải thoát của Đức Cao Đài.

Chúng ta trở lại với lời dạy ngày 07-6-1973 của Đức **Vạn Hạnh Thiên sư** đã nhắc trên đây. Đức Thiên sư lưu ý rằng chúng ta không có chân dung của Đức Cao Đài, không có tiểu sử của Đức Cao Đài, chúng ta chỉ có một con mắt, một Thiên nhãn vẽ bằng giấy mực, màu sắc mà thôi. Thế nên Đức Giáo tông mới dạy rằng các bậc chân tu Cao Đài phải nêu gương thực hành đức tin cho người khác. Bởi lẽ có thể những người khác chưa thấy Đức Cao Đài nhưng nếu họ nhìn thấy cụ thể những tấm gương thực hành đức tin của bậc chân tu thì họ có thể cảm thụ được đức tin nơi Đức Cao Đài và sẽ nối bước theo con đường Cao Đài.

Ngày 01-9-1974 Đức Giáo tông dạy người chân tu phải là người thực hành nêu gương đức tin. Lời dạy này còn liên

quan tới lời dạy bốn năm trước đó của Đức Giáo tông. Thực vậy, khi xây dựng đội ngũ kế thừa hay thế hệ tiếp nối cho Cao Đài, tức là các thanh thiếu niên Phổ thông Giáo lý, Đức **Giáo tông** dạy rằng: “*Hiện tại muốn có một đoàn thanh thiếu niên Phổ thông Giáo lý thuần túy, trước hoàn cảnh đau khổ của xã hội, các trò hãy nhắm vào tấm gương hy sinh của những người đi trước để tạo đức tin cho chính mình.*” (Ngọc Minh Đài, Tuất thời, 15-7 Canh Tuất, 16-8-1970)

Giả dụ một lúc nào đó mấy trò thanh thiếu niên hỏi: Nếu như những người đi trước không nêu được tấm gương hy sinh thì chúng con nhắm vô đâu để tạo đức tin?

Giả dụ như thế để chúng ta lãnh hội lý do tại sao Ông Trên quan trọng việc chép sử. Chép sử là chép lại gương hy sinh hành đạo của tiền nhân. Chúng ta hôm nay không sống cùng thời đại các tiền bối của mình nhưng qua những dòng giấy trắng mực đen của sử Đạo lưu lại, chúng ta chứa chan cảm xúc và từ đó chúng ta càng quyết chí nối bước tiền nhân đi theo con đường Cao Đài.

Chuyện chép sử quan trọng như vậy, nhưng có lần Ông Trên dạy Cơ quan Phổ thông Giáo lý không phải chỉ biết chép cái sử tĩn tại, tức là cái sử nằm trên giấy trắng mực đen và có thể in ra được, photocopy ra được. Ông Trên còn dạy người hướng đạo ngày nay hãy biết viết cái sử sống động tức là mỗi vị hướng đạo hãy là một nhân vật lịch sử và chính mỗi người hướng đạo sẽ làm nên lịch sử. Như thế, những người thời nay không cần phải nhìn xa tít về quá khứ để thấy gương tiền nhân mà có thể nhìn ngay trong cuộc sống hiện tiền và liền gặp được những tấm gương trước mắt để từ đó người ta hy sinh nối bước theo đàn anh, đàn chị.

Ôn Trên dạy chúng ta hai công việc: chép sử và làm nên lịch sử. Tất cả những điều đó chính là để thể hiện cuộc sống thực hành đức tin mà chúng ta đã thọ nhận ơn phước từ Đức Chí Tôn và thay vì giữ riêng cho mình thì còn biết tìm cách nhân bản ra để mỗi ngày đều có thêm nhiều chúng sanh cùng thọ nhận ơn cứu độ Kỳ Ba.

Chúng ta thấy trong đời có nhiều trường hợp đời cha đi tu, đời con không tu. Đời cha hiến thân hành đạo, hy sinh nhà đất hiến dâng cho đạo; cha qua đời, tử tôn đòi lại. Trách tử tôn cũng tội người ta. Tại vì người ta không có đức tin, mà tấm gương đức tin ở ngay sát người ta là ông cha đó nhưng người ta không thấy.

Gẫm suy những chuyện như vậy chúng ta càng thấm thía lời dạy của Ôn Trên. Không phải bản thân mình tin là đủ rồi, mà mình còn phải làm sao để đức tin đó từ mình thấm ra người ngoài và trước hết là chính những người trong gia đình mình, tử tôn của mình, để tránh những khảo đảo trong nội bộ gia đình mình.

Hơn nữa, nếu một người đã tin theo mình, chịu vô thánh sở làm bạn đạo với mình rồi thì cũng đừng thoả mãn như vậy là đủ. Đức Giáo tông từng dè chừng, sợ rằng nếu chúng ta không ý thức thì chính chúng ta sẽ làm mất đức tin của đồng đạo. Đức **Giáo tông** dạy:

*Nếu không hòa mục phân minh,
Đạo đồ sẽ mất đức tin nơi chùa.*

(Cơ quan Phổ thông Giáo lý, Hội thời, 19-02 Bính Dần)

Mặt khác, nếu chúng ta nghĩ rằng mình chỉ cần độ được mười hai người vô đạo, chỉ cần phát triển về số lượng thì điều đó chưa đúng. Đức **Vạn Hạnh Thiền sư** dạy: “*Lòng mong độ thêm một người chưa biết đạo phải song song với*

sự nuôi dưỡng đức tin đối với người bạn đạo. Nếu vô tình hoặc cố ý để mất đức tin một người bạn đạo lâu năm còn quan trọng hơn độ thêm năm, mười người khác nữa.” (Minh Lý Thánh hội, Tuất thời, 06-10 Kỷ Dậu, 15-11-1969)

Lời dạy rất rõ ràng. Chúng ta có được ông bạn đạo lâu năm nhưng chúng ta lơ đãng để ông đó mất đức tin rồi bỏ đạo. Chúng ta chăm chăm lo độ thêm năm, mười ông mới, còn cái ông thâm niên cố cựu có mất đức tin thì mình chẳng bận tâm. Nếu việc này xảy ra, phải chăng người tiến dẫn vào đạo, người lãnh đạo thánh sở cũng có phần nào trách nhiệm?

Lời dạy của Đức Vạn Hạnh Thiền sư cho thấy rằng gieo mầm đức tin cho người khác phải song hành cùng ý thức và nỗ lực giúp cho người khác giữ trọn đức tin. Điều này không chỉ là trách nhiệm mà còn là ý thức sứ mạng của người hướng đạo. Đức **Như Ý Đạo toàn Chơn** nhưn dạy:

*Đã là sứ mạng một anh linh,
Vi đạo giúp đời trọn đức tin,
Quên cái riêng tư, quên bản ngã,
Hầu nêu đức hạnh, đức hy sinh.*

(Minh Lý Thánh hội, Tuất thời, 03-12 Nhâm Tý, 06-01-1973)

Đức **Như Ý** nhắc nhở: “*Đã là sứ mạng một anh linh, Vi đạo giúp đời trọn đức tin.*” Giúp bằng cách nào?

Chúng ta thấy kinh sách Cao Đài dạy giản dị mà xuyên suốt. Khi cúng tứ thời, khởi đầu niệm hương chúng ta đọc: “*Đạo gốc bởi lòng thành, tín, hiệp...*”. Trước tiên Ôn Trên nhắc mình tin. Rồi đến cuối thời cúng đọc Ngũ nguyện: “*Nam mô nhất nguyện Đại đạo hồng khai. Nhì nguyện phổ độ chúng sanh. Tam nguyện xá tội đệ tử. Tứ nguyện thiên hạ thái bình. Ngũ nguyện thánh thất an ninh.*” Chúng

ta không ngờ rằng năm câu nguyện rất quen thuộc đó nếu biết thực hiện đúng cách có nghĩa là ta đang sống đức tin, đang nêu gương đức tin, và đang thực hiện chiều thứ hai là chiều từ người tín đồ có đức tin đi ra những người chưa có đức tin.

Đức Như Ý Đạo toàn Chơn Nhơn dạy chúng ta ý nghĩa huyền diệu của bài Ngũ nguyện như sau:

Nam mô:

*Nhứt nguyện Đại đạo hoằng khai,
Vì đời nào ngại chông gai dữ lành.
Nhì nguyện phổ độ chúng sanh,
Quyết tâm hoằng giáo đạo lành giúp dân.
Tam nguyện xá tội bản thân,
Khoan dung phá chấp cõi trần vô minh.
Tứ nguyện thiên hạ thái bình,
Tịnh tâm chế động muôn nghìn trái oan.
Ngũ nguyện thánh thất bằng an,
Hai ngày sóc vọng đăng đàn thuyết minh.
Trấn an tâm đạo nhân sinh,
Vai trò un đúc đức tin đạo đồng.*

(Vĩnh Nguyên Tự, Ngọ thời, 15-3 Bính Thìn)

Như vậy, việc thuyết minh giáo lý vào ngày mừng một và ngày rằm không hề đơn giản chút nào. Thuyết minh giáo lý là làm một nhiệm vụ trọng yếu, cái nhiệm vụ mà Đức Như Ý đã dạy rõ:

*Ngũ nguyện thánh thất bằng an,
Hai ngày sóc vọng đăng đàn thuyết minh.
Trấn an tâm đạo nhân sinh,
Vai trò un đúc đức tin đạo đồng.*

Gần bốn mươi năm qua quý đạo tâm, đạo hữu đã kiên trì

ủng hộ hội trường Thuyết minh Giáo lý của Cơ quan Phổ thông Giáo lý. Bằng cách này quý vị đã trợ giúp Cơ quan duy trì một môi trường lành mạnh, hiệu quả để mọi người chúng ta cùng nương nhau, học hỏi lẫn nhau trong lúc thực hiện lời Đức Như Ý Đạo toàn Chơn Nhơn dạy là trấn an tâm đạo nhân sinh để củng cố đức tin, vun bồi đức tin đồng đạo.

Bao nhiêu năm qua, rất nhiều người không có điều kiện đứng trên diễn đàn thuyết minh giáo lý, nhưng đến ngày mừng một, ngày rằm lại sốt sắng chuẩn bị áo dài khăn đóng đến ngồi chật chội nóng nực nơi đây để nghe thuyết minh giáo lý. Tưởng rằng làm như vậy là việc tầm thường chứ nào biết rằng làm như vậy là mình đã góp phần vào việc thực hiện ngũ nguyện của Cao Đài, góp phần thực thi lời dạy của Đức Như Ý là vun bồi đức tin, trấn an tâm đạo nhân sinh.

Câu chuyện đức tin tạm thời dừng lại ở đây. Giờ phút này có lẽ tất cả chúng ta đều ý thức rằng mình đã thọ hưởng rất nhiều ơn phước khi được Ông Trên soi sáng, dẫn dắt mình vào Đạo bằng đức tin. Xin cùng cầu nguyện rằng, không phải chỉ có chúng ta hôm nay mà càng ngày càng có thêm rất nhiều người cũng được đức tin như chúng ta vậy, nghĩa là sẽ thấy được những gì người khác không thấy, nghe được những gì người khác không nghe, để giữa lúc đang diễn ra cơn sàng sẩy quyết liệt của đời hạ nguơn mặt kiếp này thì dù cho mức độ có dữ dội đến đâu chăng nữa, mọi người chúng ta và nhân sinh đều an nhiên tự tại, cùng ngâm rằng:

*Lòng con tin Đấng Cao Đài,
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.*

(19-4-2004)

TRÍ TUỆ LÀ CỨU CẢNH CỦA NGƯỜI TU

(Tịnh thất MINH SỬ, Dương Đông, Phú Quốc do các ni cô
tịnh tu)

Mùng 8 tháng 11 Âm lịch Năm Bính Tý (18-12-1996)
(Nữ Đồng Tử **12 tuổi**, tu được 4 năm tại Tịnh Thất này tiếp điểm)

Thi:

Vận hành ngọc bút trước đàn Tiên,
Báo linh Tôn Sư giáng điện tiên,
Tiếp ứng chơn đồng tâm trọn kính,
Giã từ Thiên mạng xuất tung thiên.

Thăng ...

(Tiếp điểm:)

Thi:

Đứa trẻ ngồi chơi dưới cội tùng,
Ngắm nhìn mặt nhật lóa tia bùng,
Giáng trần giáo hóa kỳ ngươn hạ,
Thế tận lợi danh hãy khá dừng.

Chư Thiên mạng có biết lão là ai không? ...

Xem Bản Đạo giải:

Đứa trẻ tức là chữ Tử 子 cội tùng tức là cây, là chữ Mộc 木.

Chữ Tử 子 núp dưới chữ Mộc 木 là chữ Lý 李.

Chữ Nhật 日 ló một tia ở đầu thì thành chữ Bạch 白.

Câu 3, lấy chữ Giáng 降 ở đầu câu.

Câu 4, lấy chữ Thế 世 ở đầu câu.

Như vậy là Lý Bạch giáng thế, tưởng chăng?

Thi:

Sương mù giăng phủ khắp từng không,
Giá lạnh tàn niên tỏa giáp vòng,
Nhạn thắm tiết Thu kêu lẻ bạn,
Quốc sầu nhớ Hạ gọi đồng tông.
Anh đào hé nở chờ Xuân đến,
Thiên lý đơm tia đợi gió Đông,
Mở quyển Thiên thơ nhìn mấy đoạn,
Động lòng Tiên Phật hạ trần hồng.

**Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch Kim Tinh Giáo Tông
Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** chào toàn thể chư Thiên Mạng
Chức Sắc lãnh đạo Cao Đài Giáo trong và ngoài nước.
Đêm nay Bản Đạo đến trần gian giữa lúc đông thiên đầy
giá lạnh để ban nguồn ân huệ vô biên, vậy chư Thiên mạng
cần hấp thụ vào tâm nội, đó là nguồn năng lực tá trợ chư
hiền trên bước đường tiến đạo độ dẫn nhơn sanh.

Hỡi này chư Thiên Mạng, Hạ mãn, Thu tàn, Đông khứ,
Xuân lai, vòng chuyển luân ấy cứ xoay vần mãi không
ngừng nghỉ, Bính Tý lần qua, Đinh Sửu tiếp đến, Xuân sắp
về trên trần gian, ngọn gió Xuân chan hòa trong mạch sống
khắp cùng vạn vật, luồng sanh khí ấy đã chu cấp dưỡng
nuôi vạn loài một cách đồng đẳng theo qui luật. Còn không
đầy nhị ngoạt nữa thì Giao Thừa sẽ đến, nhân lúc Xuân về
Bản Đạo không có chi hơn tạm rượi trần thay Tiên tửu, mỗi
mỗi chư Thiên mạng nơi quê hương cũng như hải ngoại
đồng ẩm nhứt bôi gọi là vui Xuân cùng Bản Đạo. Men rượi
sẽ sưởi ấm cõi lòng chư Thiên mạng giữa tiết chí Đông đầy
rét buốt và làm cho tâm hồn Thiên mạng trở nên lâng nhẹ,
đây không phải cái say của thế nhân mà chính là cái say

mùi Đạo vị một cách thánh thoát của bậc Tiên gia tiêu dao nơi miền Bồng Đảo giữa cảnh trời xanh nước biếc với tiếng phong cầm du dương trong thạch động, chợt thoảng lên lòng ái truat trước cảnh nhơn loại đang đắm chìm trong bể khổ để rồi hòa mình vào chúng sanh chia sẻ những nỗi buồn đau mà thế nhân đang chịu đựng.

Thi:

Tá rượu trần đây gọi tửu Tiên,
Đệ huynh đồng ẩm lúc Xuân thiên,
Say mùi Đạo pháp lâng lâng nhẹ,
Dịu dẫn nhơn sanh thoát tục miền.

Nghe đây:

Thi:

Nhìn thời mạt pháp diễn tang thương,
Cửa Đạo tách chia lấm nẻo đường,
Mai úa nhụy phai phơi giọt nắng,
Cúc tàn cánh nhạt trải làn sương,
Dấu rêu tượng Bụt ngồi trơ lặng,
Vết bụi cốt Tiên đứng chẳng tường,
Danh lợi cuốn lôi tuồng ảo hóa,
Thuyền từ vắng bóng khách trần dương.

Bần Đạo tạm bài thi này để nói lên thời mạt pháp chúng sanh quay quần trong biển khổ bởi vô minh từ bao kiếp, màn âm u đó đã che phủ Thiên tâm, lấp mờ Phật tánh thế nên gây biết bao chương nghiệp, nghiệp lực ấy đã cuốn hút thân tâm chúng sanh vào vòng lục đạo không biết đến bao giờ mới thoát ra ngoài vòng sanh tử! Bần Đạo thấm thương thay! Biết bao Đấng Giáo Chủ lâm phạm đem ngọn đuốc thiêng soi rọi vào tâm hồn đầy băng giá như đêm đông của chúng sinh để sưởi ấm và để làm sống lại mảnh

chơn tâm nguyên thủy đã bị lãng quên từ lâu do luân hồi lên xuống! **Đại-Đạo** do **ĐỨC CHÍ-TÔN** khai sáng cũng không ngoài mục tiêu đó, nhưng trong suốt 3/4 thế kỷ qua chư Thiên mạng "**Thế Thiên Hành Hóa**" độ dẫn chúng sanh, **nhưng kết quả vẫn chưa đạt đúng hoài bão mà Đức Chí Tôn và Quần Tiên Hội trông chờ, đó là do sự chia Chi rẽ Phái!** Tuy nhiên, Bần Đạo cũng ban khen Chư Hiền đã có đủ đầy đức tính hy sinh cho cơ Đạo từ vật chất đến tinh thần để điểm tô Đạo Trời ngày nay được ra thiết tướng như vậy, nhưng bên cạnh đó ý niệm về "Nhĩ Ngã" tức Ta Người gốc rễ của nó vẫn còn bám sâu nơi tâm thức của Chư Hiền khiến nên các Chi Phái vẫn còn lạnh lùng xa cách!

Nay Bần Đạo đến đây trao qua đề tài "**Trí Tuệ Là Cứu Cánh Của Người Tu, Nó Có Thể Khai Thông Tất Cả Mọi Sự Bế Tắc.**" Lòng Từ Bi, sự Minh Triết và chí Dũng Mạnh, trong 3 yếu tố đó, **sự Minh Triết hay Trí Tuệ là cơ bản hơn cả**, bởi vì khi trí tuệ khai mở đến mức rốt ráo tức là "Trí Huệ rốt ráo" hay là "**Bác Nhã Ba La Mật**" thì sẽ thấy rõ ràng thực tướng của vạn hữu, thấy rõ được nguồn gốc những khổ đau triền miên của chúng sanh từ vô thủy, từ cái thấy tận nguồn đó, sẽ **phát sinh lòng yêu thương muốn cứu độ chúng sanh, khi yêu thương đi đôi với trí tuệ, lòng từ bi đó mới được hoàn hảo**, bằng như chỉ có lòng yêu thương mà vắng bóng của trí tuệ thì sẽ có nhiều sự lầm lạc bên trong, rồi từ lòng yêu thương do người tu mới dám hy sinh để cứu độ chúng sanh, đức tánh hy sinh là lòng Đại Dũng vậy. Như vậy Bi, Trí, Dũng, trí tuệ là yếu tố cơ bản mà người tu cần khai thác kho tàng quý giá đó. **Muốn vậy chỉ có Thiên định mà thôi.** Khi chư Thiên mạng đạt được yếu tố trí tuệ, sẽ cảm nhận rằng Ta với người chỉ là một và **tư tưởng âm thầm ngăn cách Chi Phái do bất kỳ một**

duyên cố nào cũng sẽ tan rã trước vàng thái dương chói sáng của trí tuệ. Nay Chư Thiên mạng hãy nhìn kia, biết bao sanh chúng đông tây đang lặn hụp đắm chìm trong biển sâu đau khổ vì vô minh, dù rằng chúng sanh mỗi mỗi đều có Phật tính hay là Diễm linh của Thượng Đế, nhưng vị chủ nhân ấy đã trở thành cốt Tiên tượng Bụt bất động từ lâu. Chính chư Thiên Mạng thọ lệnh **CHÍ-TÔN** đi đến để đánh thức, "khai quang điểm nhãn" những tượng cốt đó cho được linh động trở lại, nhưng cơ Đạo còn chia phân trong tâm niệm một cách âm thầm như vậy thì làm sao có đầy đủ năng lực phổ độ chúng sanh hồi chư Thiên Mạng? Bần Đạo lấy làm đau buồn lắm thay!

Hiện nay Cơ Đạo Quốc Nội đang và sẽ trải qua lắm khúc đỗi vịnh, chư Thiên Mạng là những tài công điều khiển chiếc thuyền chở đầy cả chúng sanh đang lênh đênh giữa biển khơi trong hồi trời đầy bão tố! Từng đợt sóng liên chồng đã xoáy lốc trong ngoài khiến cho chiếc thuyền khơi nghiêng ngửa gần như lệch khỏi mục tiêu đang nhắm tới. Để trẩy chiếc thuyền ấy đến đích điểm cuối cùng, những hoa tiêu phải đầy đủ kinh nghiệm, phải biết nương theo làn sóng nhưng đừng quên tọa độ do kim chỉ nam định sẵn. Giữa cảnh đời hư hư thực thực, tà chánh nan phân, điều này đã diễn ra ngay trên sân khấu Đạo thời mạt pháp, **đó cũng là một thử thách mà Đức Chí Tôn đã sắp đặt để phân loại vàng thau chơn giả**. Đứng trước bối cảnh khó khăn đó chư Thiên Mạng cần phải sử dụng trí tuệ của mình để quan sát kỹ càng mới có thể thấy rõ được những diễn biến của Đại Đạo hiện nay đang tiến hành theo chiều hướng đúng với Thiên ý hay là không đúng với Thiên ý, để rồi tự đặt mình vào vị trí như thế nào để ngày sau **khi cơ Đạo Thống nhất**

thật sự, Bần Đạo không thể không ban khen những học trò khôn ngoan ưu tú nhất của Bần Đạo.

Sau cùng Bần Đạo có đôi lời nhắn nhủ cùng khối Đào Viên nơi hải ngoại và Tam Hội Đồng: **Hội Đồng Chức Sắc và Niên Trưởng, Hội Đồng Điều Hành, Hội Đồng Minh Tra Cao Đài Giáo Hải Ngoại** cần nương tựa vào nhau, đặt một niềm tin lẫn nhau trong cộng đồng sinh hoạt với **tình yêu thương duy nhất của Đức CHÍ-TÔN**, đó là để chuẩn bị một tinh thần trọng đại hầu lo cho **đại cuộc thống nhất thực sự các Chi Phái Đại-Đạo cả trong và ngoài nước không còn xa nữa**. Chư Thiên Mạng Cao Đài Hải Ngoại sẽ đóng góp sứ mạng trọng đại trong tương lai có tương chăng? Giờ đây thì chư Hiền cần chờ lệnh Bần Đạo, vì chư Thiên Mạng tuy đạt trí tuệ khả dĩ nhưng chưa thể suốt thông quá khứ vị lai, thế nên Bần Đạo sẽ đứng một bên dùng Tiên nhãn để thay vào phàm nhãn của chư Hiền hầu hướng dẫn cơ thống nhất đi đúng theo tam điều: **Thiên thời, Địa lợi, Nhơn hòa**. Để niềm tin Chư Thiên Mạng được vững chắc, Bần Đạo cũng nhắc lại Thánh Ngôn năm xưa Đức Chí Tôn há đã không phân định rằng "**Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn**" như vậy **Đạo khai sanh do Cơ Bút, Đạo chuyển cũng do Cơ Bút và Đạo Thống Nhất cũng không ngoài huyền linh Cơ Bút vận chuyển đó vậy**.

Giờ đây, Bần Đạo để lời tiên tri, vậy những văn nho phàm trần cần đào sâu trí não khai thác những đề tài sau đây ẩn chứa những huyền vi cơ Tạo đã an bày, có thấu hiểu phần nào mới an nhiên điềm tĩnh đứng bên ngoài vòng thế sự để xem cơ vận hành của Trời Đất không sai một ly nào, vì "**Nhứt ảm nhứt trắc giai do tiền định**" đó Chư Hiền.

Thi:

Bài 1:

Thần Kê minh khởi,
Tịch điểm châu phi,
Nhân hô đồng hiện,
Lưỡng khẩu thổ hồi.

Bài 2:

Khẩu khẩu ly cung,
Tam thập hoa từng,
Trung can đảo phá,
Bách trích hoan chung.

Bài 3:

Ngũ minh thổ khứ,
Liên kết tam nhân,
Phân phân quang chiếu,
Đảo trạch hỏa cừ.

Bài 4:

Nhĩ mục thủy liên,
Tuất Hợi khuynh biên,
Kê minh thổ vãng,
Hà sô bảo yên,
Thủy khứ nghiệp khiên,
Ta hồ đảo điền.

Chư Thiên Mạng khối Đào Viên có nhớ phần **Thánh Giáo mùa Thu Ất Sửu tại thánh thất Tân Quang Minh, Hóc Môn?**

Trong đó có **những bài Thi mẫu nhiệm** và **Bài Toán Tọa Độ của Pythagore, Khổng Minh kết hợp cùng Bần Đạo**. Vậy khối Đào Viên nghe Bần Đạo sắc từ: Cần ấn

hành phần Thánh Giáo đó và Đề toán thành nhiều bản chuyển giao cho Hội Đồng Chức Sắc và Niên Trưởng, Hội Đồng Điều Hành và Hội Đồng Minh Tra Cao Đài Giáo Hải Ngoại để phổ biến khắp nơi trong phần hành truyền bá Đạo Trời nơi hải ngoại, để sau này **khí Bần Đạo diễn giải sẽ đem lại niềm tin cho toàn thể trước huyền linh của Đức Chí Tôn hầu thi hành Sắc Lệnh THỐNG NHẤT khi Bần Đạo chuyển sắc nghe.**

Thánh giáo mới này cũng được phổ biến đồng thời nghe Thiên Mạng. Đây là toàn bộ Thiên-Thơ nơi Cung Bạch Ngọc mà Bần Đạo tiết lộ để Chư Thiên Mạng tường lãm chung ngày sau.

Đêm nay, Bần Đạo đến với Chư Thiên Mạng qua những đề tài, Bần Đạo giờ đây nhấn mạnh những điểm trọng yếu, Chư Hiền cần ấn đậm nơi tâm:

Thứ Nhất: Phải công quả, công phu đi đôi tức là vừa tự giác vừa giác tha, vì thời kỳ mạt pháp phải tinh tấn cho kịp cơ chuyển biến đảo thải khắp bầu hành tinh nghe Thiên mạng.

Thứ Nhì: Khối Đào Viên và Tam Hội Đồng cần nương tựa vào nhau trong một tình thương minh triết cảm thông nhau, đó là để chuẩn bị một tinh thần trọng đại hầu thi hành sứ mạng thiêng liêng ngày sau, **hãy đặt đại cuộc của Đức CHÍ-TÔN trên hết nghe à.**

Thứ Ba: Đứng trước bất cứ một Đạo sự nào, phải dùng trí tuệ của mình. Cơ Bút là phương tiện của Chí Tôn và Chư Tiên Phật sử dụng để truyền đạo, Ngài phán rằng: "Chỉ có ngôi Ta là Nó không dám ngồi, nhưng danh Ta Nó vẫn mượn". "**Nó**" tức là lực kéo trì chư Hiền đi xuống đó! Vì thế đó Đức TIN cần phải đi đôi với Trí Tuệ, nếu có Đức Tin mà

không có Trí Tuệ sẽ rơi vào sự mê tín, mà trạng thái nguy hiểm là cuồng tín, do đó là sự nguy hại hơn hết, thế nên bất cứ một lời dạy nào của bất cứ một Đấng Thiêng Liêng Cao Cả nào cũng phải dùng ánh quang minh của Trí Tuệ soi sáng cho thấu rõ chơn lý mới thi hành nghe! Và Bản Đạo chỉ đến với chư Hiền để hướng dẫn những gì vượt ngoài trí thức phán đoán của chư Hiền mà thôi.

Thứ Tư: Bản Đạo cầu mong chư Thiên Mạng Khối Cao Đài Giáo Hải Ngoại không nên can dự "Quốc sự", hãy điềm tĩnh an nhiên để xem sự vận hành của cơ Tạo theo vòng Dinh, Hư, Tiêu, Trưởng với vạn pháp.

Giờ này Ngũ vị Thiên Mạng Khối Đào Viên: Mộc, Hô, Can, Dương, Mộc, đây là năm Bộ Đầu, năm thể danh của Ngũ vị thuộc về năm Bộ Đầu đó, gắng tâm hiểu. Sở dĩ Bản Đạo không gọi ngay danh mà chỉ ẩn danh đó là vì thời kỳ còn hỗn độn nan phân, Chư Hiền hiểu à! Ngũ vị nghe đây:

Thi:

Sắc lệnh Đào Viên khá thực hành,
Huấn từ Bản Đạo giảng đêm thanh,
Chuyển trao trước phút giao thừa đến,
Ân huệ Tân niên hưởng trọn lành.

Vậy khối Đào Viên cần xúc tiến ấn hành Thánh Giáo thành nhiều bản chuyển giao cho Tam Hội Đồng: Chức Sắc và Niên Trưởng, Hội Đồng Điều Hành và Hội Đồng Minh Tra CDGHN trước giờ giao thừa chuyển tiếp, đây là quà tinh thần của Bản Đạo nhân lúc xuân về Tân Niên khai thái. Bản Đạo ban ân ngũ vị Thiên Mạng.

Bài:

Niên sắp mãn sương mưa giọt đổ,

Gió Đông lùa khắp chỗ giá băng,
Trời Tây chênh chếch bóng hồng,
Sông ngân mờ nhạt giăng ngang lưng trời.
Tiếp vui hưởng gót dờn đàn nội,
Tam điểm đồng chung khối điển Tiên,
Hình thành cơ cấu Hiệp-Thiên,
Chuyển đi Thánh ý trần miền độ nhơn.
Rảo xem qua trong cơn mặt pháp,
Thả thuyền từ cùng khắp ta bà,
Nhanh chơn thoát khỏi ái hà,
Dần dà trở chuyển trần xa nhận chìm.
Mùi danh lợi im lìm thúc đẩy,
Bả công hầu lừng lẫy cuốn lôi,
Làm cho chơn tánh xa rời,
Lại thêm ái dục dạt dờn tâm linh.
Đắm mê trần âm thính sắc tướng,
Say lục trần khó hưởng vị ngôi,
Đường về cảnh cũ xa rời,
Luân hồi chìm đắm ôi thôi sáu đường.
Trong tứ khổ trần dương phải chịu,
Sanh, lão, bệnh, nào thiếu ai đâu,
Mới đây tóc đã bạc đầu,
Xuân qua Xuân lại bóng câu đã già.
Nương cửa Đạo tìm ra chơn lý,
Gắng định thiền đối trị phẩm tâm,
Hy sinh một kiếp bao năm,
Muối dưa chay lạt cao thâm Đạo Trời.
Trong một kiếp đây thời tu học,
Dù khảo lòng chí dốc mới nên,
Bút linh son bảng đề tên,
Nguyên căn sứ mạng gắng bền tâm trung.
Lãnh sứ mạng buổi cùng thế tận,

Dìu dắt nhau trực tấn lên đường,
 Hành tròn phận sự tha hương,
 Đó là chí nguyện canh trường dưỡng nuôi.
 Nhìn nhơn loại trong thời nước lửa,
 Xem vạn loài nường tựa nơi đâu?
 Lấy gì cứu cánh ngổ hầu,
 Đấu tranh giành giựt khắp bầu hành tinh.
 Vì chỗ ở cơ hình thức đầy,
 Do miếng ăn rập bầy hại nhau,
 Làm cho linh tánh phai màu,
 Tạo gâu quả nghiệp hoàn cầu than ôi!
 Xem màn nhứt cơ đời tranh đấu,
 Kế màn hai noi dấu khác đâu,
 Màn ba thương thảm cơ sâu,
 Cũng vì kinh tế ngổ hầu rẽ phân.
 Một mảnh hổ trăm lần sức mạnh,
 Đối quần hồ khó sánh lăm thay,
 Đêm thanh quang điển tỏ bày,
 Chư Hiền tiếp nhận giáo khai giờ nầy.
 Hội quần Tiên chuyển xây Bạch-Ngọc,
 Nơi Ngọc-Kinh Tiên Phật ngự bàn,
 Khai Đại-Đạo chốn trần gian,
 Nguyên căn qui tụ độ toàn chúng sanh.
Cơ Thống Nhứt lập thành đồ bản,
Cuộc qui nguyên nền tảng là ai?
Khai thông đầu mối xứ ngoài,
Chính chư Thiên Mạng hiện nay thừa hành.

* * *

Đêm Đông Bần Đạo ân lành,
 Đạo tâm kiên cố thực hành độ nhơn.
 Công phu, công quả phục hườn,

Giã từ Thiên Mạng Bồng Sơn Lão hồi.

Bần Đạo ban ân chung toàn thể tín đồ Cao Đài Giáo
 trong và ngoài nước đồng hưởng một mùa xuân với đạo tâm
 tinh tấn **hướng về Đức Chí Tôn từng giây phút.**

Bần Đạo thăng.

TÓM LƯỢC:

Qua Đoàn Cơ nầy gồm có 12 vị từ khắp các nơi không
 hẹn cũng không biết nhau, tìm về cùng một ngày tại đây.
 Đặc biệt 12 vị nầy gồm của 12 Chi Phái (có 1 của Phái Tây
 Ninh). Nhưng vì sự huyền diệu của Ôn Trên chúng tôi
 không nêu danh, chúng tôi có bốn phận tuân theo lệnh của
 Đức Giáo Tông Lý Bạch, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Xin quý Chư Thiên Mạng Đào Viên so sánh những bài
 Thánh Giáo năm 1995 tại TT.TMQ (Sàigon) và năm nay, ở
 nơi Phú Quốc cách xa trùng dương và đồng tử mới 12 tuổi,
 sự khiến xui của ơn trên 12 vị không hẹn mà cùng đến,
 cùng gặp cùng một nhiệm vụ giống nhau.

Chúng tôi xin chuyển đến cho quý vị Thiên Mạng Khố
 Đào Viên ấn hành chuyển cho Tam Hội Đồng Cao Đài
 Giáo Hải Ngoại theo lệnh của Đức Lý Giáo Tông.

Dương Đông Phú Quốc, 12 vị trách nhiệm

Chúng tôi xin sao y bản chánh kính chuyển quý vị Tam
 Hội Đồng: Hội Đồng Chức Sắc & Niên Trưởng, Hội Đồng
 Điều Hành và Hội Đồng Minh Tra CĐGHN.

TẠ THÀNH THƯỜNG - NGUYỄN XUÂN HẠNH

(Hong Lan đánh máy lại tại hải ngoại, 18-10-2003)

Thông báo về

TUẦN LỄ TU DƯỠNG MÙA HÈ 2004

Kính thưa quý vị Đạo trưởng, Anh Lớn, Chị Lớn, Đạo Huynh, Đạo Tỷ, cùng toàn thể quý chư tín hữu bốn phương.

Tuần lễ tu dưỡng mùa Hè 2004 sẽ được tổ chức tại Thiên-Lý Bửu-Tòa từ **28-8-2004 đến 4-9-2004** với chương trình dự định sau đây:

- Thứ Sáu 27-8 và thứ Bảy 28-8: các tham dự viên bắt đầu tề tựu về Thiên-Lý Bửu-Tòa
- Tý thời 28-8 rạng 29-8: Đàn lễ trình lên Thầy Mẹ và các Đấng. Khóa tu dưỡng bắt đầu.
- Ngọ thời Chủ Nhật 29-8-2004 (14-7 âm lịch): Đại lễ Vu Lan Rằm tháng 7 Địa Quan xá tội, Cầu siêu cho chư vong bá tánh, anh hùng chiến sĩ vị quốc vong thân và chư Thánh tông đồ tử đạo. Có mời quan khách tham dự và thuyết minh Giáo lý.
- Chiều Chủ Nhật 29-8-2004: **Hội thảo về Nữ phái và thế hệ kế thừa.**
- Thời khóa biểu mỗi ngày **chú trọng về thiền định tứ thời, điều phục và làm chủ tam nghiệp: thân, khẩu, ý của chính mình.** Hai thời Giáo lý hoặc hội luận.
- Thứ Bảy 4-9-2004: Mãn khóa.
- Chủ Nhật 5-9-2004: tham quan, tùy nghi.

Thư mời, chi tiết của chương trình, phiếu ghi danh, v.v... sẽ được gửi tới các cơ sở Đạo khắp nơi và niêm yết trong tháng tới trên website: **www.thienlybuutoa.org**

Kính mời quý vị đón xem và ghi danh tham dự.

Nếu muốn thỉnh sách này, xin liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 - USA
Tel.: (408) 683-0674
Email: TLBT@sbcglobal.net

Các bài Giáo lý đăng trong tập sách này và rất nhiều Kinh sách, Thánh ngôn, Thánh giáo khác được lưu giữ trên trang nhà (website) của Thiên-Lý Bửu-Tòa ở địa chỉ:

www.thienlybuutoa.org

FREE BOOK – NOT FOR SALE

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 – USA
Web site: www.thienlybuutoa.org

Non-Profit Org
U.S. Postage
PAID
San Jose, CA
Permit No. 3189

To: